



Số: 2701.22/P.KCS

Ngày: 120/01/2022

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
2. Mã số mẫu: B2701.22
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày nhận mẫu: 15/01/2022.
6. Thời gian thử nghiệm: 15/01/2022 đến 20/01/2022.
7. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,81	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0,33	≤ 2
3	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan ^(NA)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2001	0,84	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Chỉ tiêu thử nghiệm tại hiện trường ngày: 13/01/2022.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CÔNG ĐỊNH



Số: 2601.22/P.KCS

Ngày: 20/01/2022

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại đường Tỉnh lộ 1, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
2. Mã số mẫu: B2601.22
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày nhận mẫu: 15/01/2022.
6. Thời gian thử nghiệm: 15/01/2022 đến 20/01/2022.
7. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,76	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0,32	≤ 2
3	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan ^(NA)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2001	0,52	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Chỉ tiêu thử nghiệm tại hiện trường ngày: 13/01/2022.

- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHỤ TÔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định
BH: 20/02/2020



Số: 2501.22/P.KCS

Ngày: 20/01/2022

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại đường số 6, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
2. Mã số mẫu: B2501.22
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày nhận mẫu: 15/01/2022.
6. Thời gian thử nghiệm: 15/01/2022 đến 20/01/2022.
7. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,82	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0,37	≤ 2
3	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan ^(NA)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2001	0,70	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Chỉ tiêu thử nghiệm tại hiện trường ngày: 13/01/2022.

- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0701.22/P.KCS

Ngày: 20/01/2022

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Mã số mẫu: B0701.22
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày nhận mẫu: 15/01/2022.
- Thời gian thử nghiệm: 15/01/2022 đến 20/01/2022.
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,21	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0,42	≤ 2
3	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan ^(NA)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2001	0,67	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Chỉ tiêu thử nghiệm tại hiện trường ngày: 10/01/2022.

- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0601.22/P.KCS

Ngày: 20/01/2022

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại số nhà 36 Trần Hưng Đạo, Chi nhánh cấp nước Krông Năng
2. Mã số mẫu: B0601.22
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày nhận mẫu: 15/01/2022.
6. Thời gian thử nghiệm: 15/01/2022 đến 20/01/2022.
7. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,15	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0,44	≤ 2
3	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan ^(NA)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2001	0,43	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Chỉ tiêu thử nghiệm tại hiện trường ngày: 10/01/2022.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định
BH: 20/02/2020



Số: 0501.22/P.KCS

Ngày: 20/01/2022

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại số nhà 218 Nguyễn Tất Thành, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
2. Mã số mẫu: B0501.22
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày nhận mẫu: 15/01/2022.
6. Thời gian thử nghiệm: 15/01/2022 đến 20/01/2022.
7. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,10	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0,34	≤ 2
3	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan ^(NA)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2001	0,22	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Chỉ tiêu thử nghiệm tại hiện trường ngày: 10/01/2022.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200393-2

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH ĐƯỜNG TỈNH LỘ 1, CHI NHÁNH CN BUỒN ĐỒN
NGÀY LẤY MẪU 25/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vĩ/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liên kế shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM.04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200393-1

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH ĐƯỜNG SỐ 6, CHI NHÁNH CN BUỒN ĐỒN
NGÀY LẤY MẪU 25/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-not.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL.1220200393-3

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of
Performance of Test : 27/01/2022
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ NƯỚC, CHI NHÁNH CN BUỒN ĐỒN
NGÀY LẤY MẪU 25/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-not.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200394-1

Trang/ Page No: 1/1

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of
Performance of Test : 27/01/2022
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : 218 NGUYỄN TẤT THÀNH, CHI NHÁNH CN KRÔNG NĂNG
NGÀY LẤY MẪU 24/01/2022
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

Trang/ Page No: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200394-2

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test : 27/01/2022
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : 36 TRẦN HƯNG ĐẠO, CHI NHÁNH CN KRÔNG NĂNG
NGÀY LẤY MẪU 24/01/2022
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200394-3

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ NƯỚC, CHI NHÁNH CN KRÔNG NĂNG
NGÀY LẤY MẪU 24/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

 **GIÁM ĐỐC**
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200387-10

Trang/ Page No: 1/1

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test : 27/01/2022
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TẠI BÈ CHỨA DAKWACO (70 NGUYỄN TẤT THÀNH), CÔNG TY TNHH CẤP NƯỚC BUÔN MA THUỘT
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/8M-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200387-9

Trang/ Page No: 1/1

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM BƠM EANA, CHI NHÁNH CN BUỒN MA THUỘT
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, lên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200387-8

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TẠI BỂ CHỨA KHU CẦN HỘ CAO CẤP HOÀNG ANH; SỐ 33
NGUYỄN CÔNG TRỪ, CHI NHÁNH CN BUÔN MA THUỘT
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200387-7

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : 104 TRẦN QUÝ CÁP, CHI NHÁNH CN BUÔN MA THUỘT
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/8M-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL. / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200387-6

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test : 27/01/2022
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : 172 LÊ DUẬN, CHI NHÁNH CN BUÔN MA THUỘT
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6685:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR




HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, lên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200387-5

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM BƠM HÒA THẮNG, CHI NHÁNH CN BUÔN MA
THUỘT
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO., LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (+84) 28.3810.4336
Website: <http://tsl-not.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng. Tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200387-4

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM BƠM CUPUL, CHI NHÁNH CN BUỒN MA THUỘT
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liên kề shophouse D1 lại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

Trang/ Page No: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200387-3

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : 93/40 NGUYỄN VĂN CỪ, CHI NHÁNH CN BUÔN MA THUỘT
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4338

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM 04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200387-2

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test : 27/01/2022
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TẠI BỂ CHỨA CỤM CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI TÂN AN,
ĐƯỜNG TÔN ĐỨC THẮNG, CHI NHÁNH CN BUỒN MA THUỘT
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200387-1

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM BƠM ĐẠT LÝ, CHI NHÁNH CN BUỒN MA THUỘT
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vĩ/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200388-3

Trang/ Page No: 1/1

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 27/01/2022
- Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test : 27/01/2022
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : THÔN 3 PONG DRANG, CHI NHÁNH CN BUỒN HỒ
NGÀY LẤY MẪU: 24/01/2022
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.B/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200388-2

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : 35A KIM ĐỒNG, CHI NHÁNH CN BUỒN HỒ
NGÀY LẤY MẪU: 24/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liên kế shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200388-1

Trang/ Page No: 1/1

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ NƯỚC, CHI NHÁNH CN BUỒN HỒ
NGÀY LẤY MẪU: 24/01/2022
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4338

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200389-1

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 27/01/2022
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test : 27/01/2022
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : 03 Y NGÔNG, CHI NHÁNH CN CUMGAR
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200389-2

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : TRẠM Y TẾ TỈNH LỘ 8 XÃ QUẢNG TIẾN, CHI NHÁNH CN CUMGAR
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, lên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200389-3

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ NƯỚC, CHI NHÁNH CN CUMGAR
NGÀY LẤY MẪU: 26/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (+84) 28.3810.4336
Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200390-3

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : 03 TRẦN HƯNG ĐẠO, CHI NHÁNH CN KRÔNG PÁK
NGÀY LẤY MẪU: 24/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vĩ/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Colliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200390-1

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ NƯỚC, CHI NHÁNH CN KHÔNG PÁK
NGÀY LẤY MẪU: 24/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR




HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (+84) 28.3810.4336
Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200390-2

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : THÔN 1B, XÃ HÒA TIỀN, CHI NHÁNH CN KRÔNG PÁK
NGÀY LẤY MẪU: 24/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3
3	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200391-3

Trang/ Page No: 1/1

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ NƯỚC, CHI NHÁNH CN EASOUP
NGÀY LẤY MẪU 25/01/2022
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER
NGUYỄN HỮU TRUYỀNGIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-not.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, lên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200391-2

Trang/ Page No: 1/1

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of
Performance of Test : 27/01/2022
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : 05 THÔN 2 XÃ CUMLAN, CHI NHÁNH CN EASOUP
NGÀY LẤY MẪU 25/01/2022
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn V/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200391-1

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ *Client's Name* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ *Client's Address* : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 27/01/2022
4. Ngày phân tích mẫu/ *Date of Performance of Test* : 27/01/2022
5. Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : 33 PHẠM NGỌC THẠCH, CHI NHÁNH CN EASOUP
NGÀY LẤY MẪU 25/01/2022
7. Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ *Note* :
9. Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ <i>Testing Analysis(s)</i>	Kết Quả/ <i>Result (s)</i>	Đơn Vị/ <i>Unit</i>	GHPH/ <i>LOD</i>	Phương Pháp Thử/ <i>Test Method</i>	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3

Chú thích/ *Remarks:*

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200392-3

Trang/ Page No: 1/1

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test : 27/01/2022
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ NƯỚC, CHI NHÁNH CN EA KAR
NGÀY LẤY MẪU 24/01/2022
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN


GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200392-2

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : 220 NGUYỄN TẤT THÀNH, CHI NHÁNH CN EA KAR
NGÀY LẤY MẪU 24/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1220200392-1

Trang/ Page No: 1/1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 27/01/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 27/01/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : HÈM 11 LÝ THƯỜNG KIỆT, CHI NHÁNH CN EA KAR
NGÀY LẤY MẪU 24/01/2022
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<1
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	<3

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR


HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-not.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04